| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **70/2022/HS-ST**
Ngày 29/7/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự

Bà Trần Thị Lệ Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 01/7/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 69/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/7/2022 đối với:

**1. Bị cáo:** họ và tên **Đinh Văn P**, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K (đã chết), con bà Nguyễn Thị T; có vợ Lê Thị L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: không.

Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800632 ngày 18/12/2021 của Công an xã K, huyện K xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện chưa chấp hành.

+ Quyết định số 01 ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện K Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng

Lịch sử bản thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26 ngày 09/6/2020 của Công an thị trấn P, huyện K xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 11/6/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2022 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình "có mặt".

**2. Bị hại:** bà Trần Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt"

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1990; nơi cư trú: xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình "vắng mặt".

**4. Người làm chứng**: ông Lê Văn Đ, anh Phạm Gia T1 và chị Lê Thị L "vắng mặt".

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/3/2022, Đinh Văn P đi bộ từ nhà ở của mình sang nhà bà Trần Thị H(mẹ vợ P) sinh P 1962 trú tại xóm 11, xã L, huyện K để xin gia vị về nấu ăn. Đến nơi, thấy cổng nhà khóa nhưng bên trong có người nên trèo cổng vào, khi vào trong nhà bà H, P thấy 04 cháu nhỏ (là con của em vợ P) đang ngồi xem tivi, P ngồi chơi với các cháu khoảng 10 phút sau đó đi xuống dưới bếp tìm gia vị. Khi mở tủ bếp ga thấy trong tủ có 01 bình ga, 01 thùng xốp bên trên có các loại gia vị và 01 chai nước mắm ở cạnh thùng xốp, do sơ ý P làm đổ trai nước mắm nên dùng tay đẩy thùng xốp ra, lúc này P thấy dưới thùng xốp có 01 túi nilong màu đen nên cầm mở ra thấy bên trong có một cọc tiền gồm các tờ tiền có mệnh giá 500.000 và 200.000 đồng được gấp đôi buộc bằng dây chun màu đen. Lúc này P nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên để tiêu xài và sử dụng ma túy, nên đã bỏ vào túi quần bên phải rồi đi về nhà kiểm đếm được 18.700.000 đồng. Buổi chiều cùng ngày, P đem số tiền 15.000.000 đồng trả nợ cho anh Nguyễn Văn L (cháu P) sinh năm 1990; trú tại xóm M, xã K, huyện K, số còn lại tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản bà Trần Thị H đã có đơn trình báo lên Cơ quan Công an.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã triệu tập Đinh Văn P đến làm việc, tại đây P đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền 12.500.000 đồng, 01 túi bóng màu đen, 01 dây chun màu đen.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 12.500.000 đồng, 01 túi bóng màu đen, 01 dây chun màu đen.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị L, sinh năm sinh năm 1984 (vợ bị cáo P) đã bồi thường cho bà Trần Thị H số tiền 6.500.000 đồng. Bà H đã nhận và không có đề nghị gì khác nên vấn đề dân sự không đặt ra trong vụ án này.

Cáo trạng số 70/CT-VKS-KS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2022. Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết. Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo P khai nhận gần trưa ngày 29/3/2022, bị cáo đi từ nhà mình ở xóm 11, xã L, huyện K sang nhà bà Trần Thị H là mẹ vợ của bị cáo cách nhà bị cáo khoảng 100m để xin gia vị nấu ăn, khi đến nhà bà H thì chỉ có mấy cháu nhỏ đang chơi ở đó, bị cáo trèo cổng vào ngồi chơi một lúc với các cháu rồi đi xuống bếp tìm gia vị, quá trình tìm gia vị thì bị cáo phát hiện có túi tiền cất giấu dưới thùng xốp để ở dưới gầm bàn bếp, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, nên đã bỏ số tiền đó vào tùi rồi về nhà, sau khi kiểm đếm số tiền chiếm đoạt được là 18.700.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Đơn trình báo; Sơ đồ vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật; Bản ảnh chụp hiện trường; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Đinh Văn P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là số tiền 18.700.000 đồng của bà Trần Thị H, sinh năm 1962; trú tại xóm 11, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

***Điều 173. Tội trộm cắp tài sản***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đinh Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội, thì hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân, do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản là số tiền 18.700.000 đồng bị chiếm đoạt (trong đó bị cáo giao nộp 12.500.000 đồng; vợ bị cáo là chị Lê Thị L nộp 6.200.000 đồng), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: đối với số tiền 12.500.000 đồng mà bị cáo giao nộp, 01 túi nilon màu đen, 01 dây chun màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Trần Thị H, bà H có đơn xin nhận lại tài sản, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã trả lại cho bà H là đúng quy định của pháp luật

[5] Về các vấn đề khác: đối với anh Nguyễn Văn L là người được bị cáo P trả số tiền 15.000.000 đồng, bản thân anh L không biết số tiền này do P phạm tội mà có, nên anh L không vi phạm pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo **Đinh Văn P** phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn P 12 (mười hai)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 23/4/2022.

**2. Về án phí:** buộc bị cáo Đinh Văn P phải nộp 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện K;*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình;*
- *Công an huyện K;*
- *THADS huyện K;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;*
- *Bị cáo; bị hại; NLQ*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(Đã ký)***

**Hoàng Ngọc Hưng**